BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 30-4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2714 /BV-VTTBYT
V/v mời chào thuê thiết bị phần cứng CNTT tại Bệnh viện 30-4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp thiết bị phần cứng Công nghệ thông tin.

Hiện tại, Bệnh viện 30-4 đang triển khai kế hoạch thuê các thiết bị phần cứng Công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác chuyên môn.

Bệnh viện 30-4 mời Quý công ty, quý nhà thầu quan tâm cung cấp báo giá, Quyết định trúng thầu, Hợp đồng đã ký các mặt hàng mà công ty cung ứng, với các nội dung sau:

1. Danh mục đề nghị báo giá:

- Báo giá theo danh mục trong Phụ lục 01.

2. Yêu cầu báo giá:

- Số lượng báo giá: 01 bản cứng có đóng dấu của công ty và 01 bản mềm định dạng Word hoặc exel.
- Đính kèm báo giá: Quyết định trúng thầu, Hợp đồng đã ký các mặt hàng mà công ty cung ứng, Giấy ủy quyền nếu được hãng ủy quyền cung cấp.

4. Địa chỉ nhận báo giá:

4.1 Địa chỉ nhận báo giá (bản cứng có đóng dấu):

- Nơi nhận: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện 30-4.
- Địa chỉ: Số 9 Sư Vạn Hạnh, phường 9, quận 5, TP.HCM.
- Điện thoại: 0933736234.

4.2 Địa chỉ nhận file mềm (định dạng word hoặc exel) và file báo giá: cntt.benhvien304@gmail.com

5. Thời hạn nhận báo giá: 07 ngày kể từ ngày phát hành.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Đ/c Giám đốc (để b/cáo).
- Lưu: VT, VTTBYT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Thượng tá Nguyễn Trung Cang

Phụ lục

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm công văn số 2114/BV- VTTBYT, ngày 11 tháng 10 năm 2023)

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thiết bị tường lửa Firewall Fortinet FG-200E	- Mã sản phẩm: FG-200E - Nhà sản xuất: Fortinet - Nước sản xuất: Mỹ - Tốc độ Tường lửa (Firewall Throughput): Ở gói tin UDP kích thước 1518 byte: 20 Gbps; Ở gói tin UDP kích thước 512 byte: 20 Gbps; Ở gói tin UDP kích thước 64 byte: 9 Gbps - Tốc độ Tường lửa (Firewall Throughput) theo số gói tin trên giây: 13.5 triệu gói tin mỗi giây - Số Phiên kết nối đồng thời (TCP): 2 triệu phiên - Số Phiên Mới/Giây (TCP): 135,000 phiên mỗi giây - Số Chính sách Tường lửa (Firewall Policies): 10,000 chính sách - Tốc độ VPN IPsec (gói tin 512 byte): 9 Gbps - Tunnel VPN IPsec từ Gateway đến Gateway (Gateway-to-Gateway): 2,000 tunnel - Tunnel VPN IPsec từ Client đến Gateway (Client-to-Gateway): 5,000 tunnel - Tốc độ SSL-VPN: 900 Mbps - Số Người Dùng SSL-VPN Đồng Thời (Đề Nghị Tối Đa): 300 người dùng - Tốc độ IPS (IPS Throughput): Với kiểu gói tin HTTP: 6 Gbps; Với kiểu dữ liệu Enterprise Mix: 2.2 Gbps - Tốc độ Kiểm Tra SSL (SSL Inspection Throughput): 1 Gbps - Tốc độ Kiểm Soát Ứng Dụng (Application Control Throughput): 3.5 Gbps	Cái	01
2	Thiết bị chuyển mạch Switch Cisco WS-C3750X-24S-E	- Mã sản phẩm: WS-C3750X-24S-E - Nhà sản xuất: Cisco - Nước sản xuất: Mỹ - Loại sản phẩm: Switch Layer 3 (Switch Layer 3) - Giao diện/Port kết nối: + Cổng Token Ring: Không + Cổng LRE (Long Range Ethernet): Không	Cái	03

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Cổng Stack: Có + Tổng số khe mở rộng: 25 + Số lượng khe mở rộng SFP: 24 - Có khả năng quản lý: có - Quản lý bao gồm: QoS, VLAN; Embedded Event Manager, SNMPv1, v2c, v3, DHCP, RMON, Syslog, CiscoWorks LAN Management Solution, Cisco Network Assistant - Bộ nhớ: DRAM 256 MB		
3	Thiết bị chuyển mạch Switch Cisco WS-C2960S-48TS-L	- Mã sản phẩm: WS-C2960S-48TS-L - Nhà sản xuất: Cisco - Nước sản xuất: Mỹ - Loại sản phẩm: Bộ chuyển mạch Ethernet - Giao diện/Port kết nối: + Số lượng cổng kết nối: 48 cổng + Cổng Ethernet tốc độ nhanh (Fast Ethernet): Không + Cổng Ethernet tốc độ Gigabit (Gigabit Ethernet): Có + Các cổng kết nối: 48 x RJ-45 10/100/1000Base-T LAN (Các cổng LAN 10/100/1000Base-T) - Mở rộng I/O: + Số lượng khe mở rộng: 4 + Khe mở rộng: 4 khe mở rộng SFP (mini-GBIC) + Có khả năng quản lý: Có - Bộ nhớ: 64 MB	Cái	03
4	Thiết bị chuyển mạch Switch Cisco WS-C2960S-48TS-S	- Mã sản phẩm: WS-C2960S-48TS-S - Nhà sản xuất: Cisco - Nước sản xuất: Mỹ - Loại sản phẩm: Bộ chuyển mạch Ethernet - Giao diện/Port kết nối: + Số lượng cổng kết nối: 48 cổng + Cổng Ethernet tốc độ nhanh (Fast Ethernet): Không + Cổng Ethernet tốc độ Gigabit (Gigabit Ethernet): Có + Các cổng kết nối: 48 x RJ-45	Cái	01

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		10/100/1000Base-T LAN (Các cổng LAN 10/100/1000Base-T) - Mở rộng I/O: + Số lượng khe mở rộng: 4 + Khe mở rộng: 4 khe mở rộng SFP (mini-GBIC) + Có khả năng quản lý: Có - Bộ nhớ: 64 MB		